

Số: 05/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Xuân Q; sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn V (trước khi sáp nhập thôn là tổ G), xã B, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước số 002065003778, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 07/01/2025.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002177001701, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 01/5/2021.

2. Sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Hoàng Thị H trả tiền trong Hợp đồng vay tài sản ngày 11/7/2024 cho ông Đào Xuân Q số tiền 173.920.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

- Phương thức trả nợ: Chia làm 02 lần.

+ Lần thứ nhất: Thời gian và số tiền trả: Trả 85.000.000 đồng (tám mươi năm triệu đồng) vào ngày 30/9/2026.

+ Lần thứ hai: Thời gian và số tiền trả: Trả 88.920.000 đồng (tám mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) vào ngày 30/10/2026.

- Địa điểm trả tiền tại nhà ông Đào Xuân Q thuộc thôn V, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Về án Phí: Bà Hoàng Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.348.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Trả lại cho ông Đào Xuân Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 4.348.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000637 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2025, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

Hà Mạnh Cường